

Bản án số: 112/2021/HSST

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 03 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Minh T, tên gọi khác: không, sinh ngày 25/5/1988. Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã A, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh. Con ông Lê Minh T1, đã chết, con bà Nguyễn Thị P; Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 86/HSST/2012 ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Minh T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Hiện T chưa chấp hành xong phần bồi thường theo quyết định của Bản án.

Nhân thân: Tại Bản án số 02/HSST/2007 ngày 09/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt Lê Minh T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phí tháng 3/2007.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* *Bi hai*: Chi Phạm Thị C, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Xóm L, xã B, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên,

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969, có mặt

Trú tại: Xóm B, xã A, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

* *Người làm chứng:* 1. Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Xóm Đ, xã A, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1998, . Vắng mặt.

HKTT: xóm Đ, xã P, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Đinh Thị Đ, sinh năm 1996. Vắng mặt

HKTT: Xóm A, xã V, huyện NRì, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2019, chị Phạm Thị C (sinh năm 1990, HKTT: xóm L, xã B, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên) có quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương với Lê Minh T. Đến tháng 5/2020 chị C muốn chia tay T nên T đã tức giận vì cho rằng chị C đã có người yêu mới và chỉ lợi dụng T. Ngày 31/8/2020, sau khi T và chị C cãi nhau khi nói chuyện qua điện thoại, trong lúc tức giận, T nảy sinh ý định mua axit để hắt vào mặt chị C để cảnh cáo. Khoảng 14 giờ ngày 31/8/2020, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh đen, BKS: 20F1-255.29 tới khu vực huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để mua axit với mục đích gây thương tích cho chị C. Tại đây, T mua được 01 chai chứa axit H_2SO_4 , dung tích 500ml đựng trong chai thủy tinh màu nâu của 01 người phụ nữ không quen biết với giá 500.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T mang chai thủy tinh bên trong chứa axit H_2SO_4 vừa mua được đến phòng trọ số 1 của chị C tại tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên rồi để dưới gầm giường ngủ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị C đi làm về đến phòng trọ. Tại phòng trọ số 1, do ghen tuông, nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người khác nên T yêu cầu chị C đưa điện thoại để kiểm tra nhưng chị C không đồng ý. T lấy từ trong gầm giường của chị C ra chai thủy tinh, vỏ màu nâu, bên trong chứa axit H_2SO_4 và 01 chiếc cốc nhựa, màu đen có sẵn tại phòng của chị C. T đổ axit từ chai sang chiếc cốc rồi hắt lên giường ngủ để dọa chị C, axit bắn tung tóe, trúng vào hai bên cổ chân của chị C. Thấy bị bỏng rát, chị C đoán chất lỏng đó là axit nên sợ hãi, bỏ chạy vào phòng tắm trong phòng và đóng cửa phòng tắm lại thì T trèo qua bờ tường phòng tắm (phòng tắm không có trần) và bắt chị C ra ngoài giường nói chuyện tiếp. Lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục yêu cầu chị C đưa điện thoại cho T nhưng chị C không đồng ý thì T bực tức, dùng tay trái cầm chiếc cốc bên trong chứa axit hắt vào mặt chị C khiến mặt chị C bị bỏng rát. Chị C bỏ chạy sang phòng trọ số 4 của chị Hoàng Thị Y (sinh năm 1998, HKTT: xóm Đ, xã P, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên) để cầu cứu. Chị C chạy thẳng vào trong nhà vệ sinh của phòng chị Y rồi xả nước rửa vết thương và nhờ chị Y đóng cửa nhà vệ sinh lại. T lúc này đi ra cổng khu trọ để đi về nhưng vì vẫn bực tức, ghen tuông nên T nảy sinh ý định sẽ đổ hết số axit còn lại vào người chị C. T cầm theo chai axit quay lại, đi vào trong phòng số 4 của chị Y, chị Y sợ hãi bỏ chạy sang phòng trọ số 5 của chị Đinh Thị Đ (Sinh năm 1996, HKTT: xóm A, xã V, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn). T mở cửa nhà vệ sinh và cầm chai axit đổ vào đầu, lưng, vai của chị C

khuyến chị C bị thương tích rồi T bỏ đi. Chị C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Ngày 01/9/2020, chị Phạm Thị C có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Minh T về hành vi gây thương tích cho chị (BL 40).

Hậu quả: Chị Phạm Thị C điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 31/8/2020 đến ngày 03/9/2020; điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 Học viện Quân y từ ngày 07/9/2020 đến ngày 10/9/2020; điều trị tại Bệnh viện bỏng Quốc Gia từ ngày 10/9/2020 đến ngày 09/10/2020; điều trị tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ ngày 13/10/2020 đến ngày 22/10/2020. Tổng thời gian điều trị là 48 ngày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/TgT ngày 01/9/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Bỏng độ III, IV nhiều vùng cơ thể diện tích khoảng 18% (toàn bộ vùng mặt, tai hai bên khoảng 3%, da đầu vùng chẩm khoảng 1%, toàn bộ vùng cổ khoảng 3%, mặt trước ngực khoảng 2%, mặt sau lưng khoảng 6%, mặt trong cánh tay (P) khoảng 1%, cánh tay (T) khoảng 2%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%, áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các tổn thương khác chưa thể đánh giá xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 27/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Theo hồ sơ bệnh án sau khi điều trị sau cùng điều trị tại Bệnh viện Bỏng Quốc Gia và khám hiện tại các tổn thương bỏng sau khi đã phục hồi là: 15% (toàn bộ vùng mặt, tai hai bên = 3%; da đầu vùng chẩm = 1%; toàn bộ vùng cổ = 3%; mặt trước ngực = 2%; mặt sau lưng = 3%; mặt trong cánh tay (P) = 1%; cánh tay (T) = 2%); sẹo vành tai gây mất một phần vành tai và co rúm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%. Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của bỏng hóa chất.

Tại Bản kết luận giám định số 6032/C09-P4 ngày 07/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất lỏng trong chai thủy tinh trên nhãn có ghi “AXIT SUNFURIC H₂SO₄ MW: 98,08” (ký hiệu A1) gửi giám định là axit sunfuric H₂SO₄ đặc, nồng độ H₂SO₄ là 96%. Trong các mẫu: 01 cốc nhựa màu đen, đáy cốc có bám dính chất màu trắng (ký hiệu A2); 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím bị rách, thùng (ký hiệu A3) và 01 cuộn giấy vệ sinh, một phần ngoài bị cháy (ký hiệu A4) gửi giám định đều có tìm thấy axit sunfuric. Axit sunfuric đặc khi tiếp xúc có thể gây ăn mòn, cháy, làm hỏng các đồ vật; đối với người có thể gây bỏng, cháy, co kéo da....

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, Lê Minh T đã tới Công an thành phố Thái Nguyên đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. T xác định do ghen tuông, nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người khác nên T đã mua axit về để tạt, đổ vào người chị C để cảnh cáo chị C, làm cho chị C xấu đi và chỉ yêu một mình T, mục đích của T chỉ là gây thương tích cho chị C. Lời khai nhận của bị can phù hợp với: Đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án

* Vật chứng của vụ án: 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thu Thu Hà, Trần Thế Hảo và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 chai thủy tinh trên nhãn có ghi Axit Sunfuric H_2SO_4 MW: 98.08”. 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thị Thu Hà, Trần Thế Hảo và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 cuộn giấy vệ sinh”. 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thị Thu Hà, Trần Thế Hảo và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 cốc nhựa màu đen”. 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thị Thu Hà, Trần Thế Hảo và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 chiếc áo phong cộc tay màu tím”. 01 chiếc chiếu, bằng tre, kích thước 1,5m x 1,8m, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 31/8/2020. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Minh Ph đã thay T bồi thường cho chị Phạm Thị C tiền viện phí và thuốc điều trị là 14.000.000 đồng. Trong đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, chị Phạm Thị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho chị 50.000.000 đồng, về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPTN, ngày 05/02/2021, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T khai nhận: do ghen tuông, nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người khác nên T đã mua axit về mục đích ban đầu là để dọa chị C. Ngày 31/8/2020, sau khi hai bên cãi vã trong phòng trọ của chị C, bị cáo đã dùng cốc đựng số axit đã mua hắt lên giường ngủ mục đích dọa chị C, do axit bắn lên cổ chân chị C nên chị C chạy vào phòng tắm và đóng cửa lại. Bị cáo đã trèo qua bờ tường phòng tắm lòi chị C ra để tiếp tục nói chuyện. Sau khi lời qua tiếng lại, bị cáo trong lúc bức tức đã hắt cốc axit vào mặt chị C mục đích gây thương tích cho chị C làm cho chị C xấu đi. Chị C bỏ chạy sang phòng trọ bên cạnh của chị Y thì bị cáo đi ra cổng nhưng lúc đó bị cáo thấy vẫn còn bức tức lên quay lại

phòng trọ của chị C cầm nốt số axit còn lại trong chai chạy sang phòng chị Y vào nhà vệ sinh rồi hắt toàn bộ vào phần đầu, lưng, vai của chị C. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị C 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thêm cho chị C 50.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ph không đề nghị bị cáo trả lại cho anh số tiền 14.000.000đ anh đã thay bị cáo bồi thường cho chị C.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Lê Minh T từ 07 đến 08 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585; 590 BLDS năm 2015 buộc bị cáo bồi thường thêm cho chị C 50.000.000 đồng.

+ Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được dán kín niêm phong có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 chai thủy tinh trên nhãn có ghi Axit Sunfuric H_2SO_4 MW: 98.08”. 01 phong bì được dán kín niêm phong có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 cuộn giấy vệ sinh”. 01 phong bì được dán kín niêm phong có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 cốc nhựa màu đen”. 01 phong bì được dán kín niêm phong có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím”. 01 chiếc chiếu, bằng tre, kích thước 1,5m x 1,8m, đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2020, tại tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, Lê Minh T đã có hành vi hắt, đổ axit sunfuric H_2SO_4 vào mặt, đầu, cổ, lưng, vai và tay của chị Phạm Thị C khiến chị C bị tổn hại 32% sức khỏe.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134 BLHS quy định như sau: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

b) Dùng axit nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tiền án và nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo liên tiếp dùng axit đồ và tạt vào người bị hại 3 lần mặc dù bị hại đã trốn vào phòng tắm và trốn sang phòng trọ của chị Hoàng Thị Y nhưng bị cáo vẫn cố tình đuổi theo để tiếp tục hắt axit vào mặt, cổ, lưng, vai và người chị C, hành vi của bị cáo thể hiện mục đích cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e và h Điều 52 BLHS. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại 50.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Ph không đề nghị bị cáo trả lại

anh số tiền 14.000.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho chị C. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên ghi nhận.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng thu được trong vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Minh T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 585; 586; 590 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị C 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thu Thu Hà, Trần Thế Hào và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 chai thủy tinh trên nhãn có ghi Axit Sunfuric H₂SO₄ MW: 98.08”. 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thị Thu Hà, Trần Thế Hào và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 cuộn giấy vệ sinh”. 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thị Thu Hà, Trần Thế Hào và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 cốc nhựa màu đen”. 01 phong bì được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của các bên có liên quan là Lại Thị Thu Hà, Trần Thế Hào và có dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, mặt trên có ghi “tang vật hoàn trả: 01 chiếc áo phong cộc tay màu tím”. 01 chiếc chiếu, bằng tre, kích thước 1,5m x 1,8m, đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 219 ngày 22/02/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Cánh mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân